

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2017/HSPT**

Ngày: 15 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lý Thành Lê

Các thẩm phán : Ông Trần Năm
Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSPT ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Anh T. sinh năm 1972 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P.S.3, xã H.K, huyện H.V, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: 248/25 X.V.N.T, phường T.C, thành phố B.M.T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Nguyễn D, sinh năm 1933 và bà Lê Thị T, sinh năm 1938. Bị cáo có vợ là Hàng Niệm L, sinh năm 1978 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.H ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 06/12/2016 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ.H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h00 ngày 15/11/2016, anh Trần Quốc H. (sinh năm 1978; trú tại 199 L.Q.Đ, phường T.A, thành phố B.M.T, tỉnh Đắk Lắk) giao xe ô tô khách biển kiểm soát 47B-001.99 cho 2 tài xế Nguyễn Công Q. và Nguyễn Anh T. điều khiển, chở khách từ thành phố B.M.T đi tỉnh Thái Bình.

Khi xuất bến, anh Q. là người điều khiển xe ô tô, đến khoảng 11h00 cùng ngày, xe đến trạm dừng chân tại xã V.Q, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum anh Q. cho xe ghé trạm nghỉ, ăn trưa. Sau khi ăn xong, T. thay anh Q. điều khiển xe ô tô trên tiếp tục hành trình đi Thái Bình. Đến khoảng 11h55 phút cùng ngày, khi xe chạy đến khúc cua bên trái (theo hướng di chuyển) đoạn Q. lộ 14 thuộc thôn 11, xã Đ.Hr, huyện Đ.H, tỉnh Kon Tum, T. phát hiện xe mô tô BKS 38H-3359 do A.T. (sinh năm 1986) điều khiển chở phía sau A.K. (sinh năm 1975; cả hai cùng trú tại thôn 4, xã Đ.P, huyện Đ.H) từ quán phở ở lề đường bên phải (theo hướng di chuyển của xe ô tô) đi ngang qua đường hướng thị trấn Đ.H (bánh sau xe mô tô cách lề phải khoảng 2m) ở khoảng cách khoảng 13m; T. bóp còi và đạp phanh; xe ô tô lúc này đang chạy ở phần đường bên phải, tốc độ khoảng 56 km/h. Sau khi bóp còi, T. thấy A.T. quay đầu nhìn về phía xe ô tô và như dừng xe lại nên T. nghĩ A.T. đã thấy xe ô tô sẽ không qua đường nữa, T. nhả phanh và đánh vô lăng cho xe chạy về phần đường bên trái (phần đường ngược chiều) để tránh xe mô tô và tiếp tục đi mà không dừng xe lại. Tuy nhiên, khi T. đánh lái cho xe đi sang phần đường bên trái thì A.T. cũng cho xe chạy qua đường dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm với nửa thân trước bên trái xe mô tô ở giữa đường (ngay tâm vạch vàng, chia đôi hai phần đường); A.K. bị hất văng ra đường tử vong tại chỗ, A.T. và xe mô tô bị kéo lê dưới gầm xe ô tô một đoạn khoảng 45m thì ô tô dừng lại. A.T. bị thương nặng được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường cua bên trái theo hướng huyện Đ.H đi huyện Đ.T., độ dốc khoảng 2°, đỉnh dốc hướng Tây Bắc (hướng đi huyện Đ.T.) chân dốc hướng Nam (hướng đi huyện Đ.H), mặt đường rải nhựa bằng phẳng có vạch sơn màu vàng liên tục chia đôi hai phần đường, có vạch sơn màu trắng phân làn đường cho xe cơ giới. Cách hiện trường khoảng 120m về hướng thị trấn Đ.H ở phần đường bên phải theo hướng huyện Đ.H đi huyện Đ.T. là biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo hiệu nguy hiểm trẻ em; hai bên đường có dân cư sinh sống.

Hiện trường để lại xe ô tô BKS 47B-001.99, xe mô tô BKS 38H-3359, 03 vết phanh của xe ô tô, 03 vết cà của xe mô tô, vị trí đuôi xe mô tô bị rơi ra, vị trí nạn

nhân và các dép của nạn nhân, mũ bảo hiểm của nạn nhân và nhiều mảnh vỡ nhựa của xe mô tô. Các vị trí, dấu vết được đánh số thứ tự bằng sơn màu trắng. Chiều hướng khám nghiệm hiện trường theo hướng huyện Đ.H đi huyện Đ.T.; các số đo tính đến mép đường bên phải, tiến hành đo đạc thu được kết quả:

Lòng đường rộng 11,6m; từ vạch sơn màu vàng đến mép đường là 5,45m; từ vạch sơn màu trắng đến mép đường là 2,1m.

Xe ô tô BKS 47B-001.99 tạo ra 03 vết phanh (được đánh số từ 01 đến 03) trên mặt đường: Vết phanh 1 dài 51m, đầu vết phanh 1 đến mép đường là 5,4m, cuối vết phanh 1 đến mép đường là 12m. Vết phanh 2 dài 7,1m, đầu vết phanh 2 đến mép đường là 4,4m, cuối vết phanh 2 đến mép đường là 5,8m. Vết phanh 3 dài 15,7m, đầu vết phanh 3 đến mép đường là 7,3m, cuối vết phanh 3 đến mép đường là 9,8m. Xe ô tô BKS 47B-001.99 dừng trên đường, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Nam; trục sau bên phụ xe ô tô đến mép đường là 9,3m; trục trước bên phụ xe ô tô đến mép đường là 8,9m; cuối vết phanh 3 đến trục sau bên phụ xe ô tô là 13,6m.

Xe mô tô BKS 38H-3359 ngã tạo ra 3 vết cà (được đánh số từ 1 đến 3) trên mặt đường: Vết cà 1 dài 0,4m, đầu vết cà 1 đến mép đường là 6,8m, cuối vết cà đến mép đường là 6,95m. Vết cà 2 dài 1m, đầu vết cà 2 đến mép đường là 6,8m, cuối vết cà 2 đến mép đường là 6,95m. Vết cà 3 dài 0,8m, đầu vết cà 3 đến mép đường là 8,65m, cuối vết cà 3 đến mép đường là 8,85m. Xe mô tô bị tông ngã, bị kéo lê dưới gầm xe ô tô, phần chân thắng tiếp giáp với mặt đường, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông; trục xe mô tô đến mép đường là 9,3m, trục trước xe mô tô đến mép đường là 10,5m. Trục sau xe mô tô đến trục trước bên phải xe ô tô là 3m. Trục trước xe mô tô đến trục trước bên phụ xe ô tô là 3,2m.

Tại hiện trường để lại đuôi xe mô tô bị gãy có gắn biển kiểm soát 38H-3359. Từ đuôi xe mô tô đến mép đường là 6m, cách vị trí đuôi xe về hướng huyện Đ.T. để lại một số mảnh đất rơi ra từ đuôi xe mô tô; 2 chiếc dép của nạn nhân (được đánh số từ 1 đến 2): dép 1 đến mép đường là 8,7m, dép 2 đến mép đường là 10,2m. Từ vị trí đầu nạn nhân 1 (A.K.) đến mép đường là 8,2m. Từ vị trí đầu nạn nhân 2 (A.T.) đến mép đường là 9,1m; mũ bảo hiểm của nạn nhân đến mép đường là 10,3m.

Đầu vết phanh 1 đến trục sau bên trái xe ô tô là 51m; đầu vết phanh 2 đến trục sau bên phải xe ô tô là 41,3m; cuối vết phanh 3 đến trục sau bên phải xe ô tô là 13,6m; từ mảnh vỡ đuôi xe mô tô đến trục sau bên phải xe ô tô là 33,9m; cuối vết cà 1 đến trục sau bên phải xe ô tô là 31,1m; cuối vết cà 2 đến trục sau bên phải xe ô tô là 30,2m; cuối vết cà 3 đến trục sau bên phải xe ô tô là 18,7m; từ vị trí dép 1 đến trục sau bên phải xe ô tô là 10,7m; từ vị trí dép 2 đến trục sau bên phải xe ô tô là 8,9m; từ đầu nạn nhân 1 đến trục sau bên phải xe ô tô là 7,6m; từ trục trước bên phải xe ô tô đến vị trí đầu nạn nhân 2 là 3,8m; từ trục trước bên phải xe ô tô đến vị trí mũ bảo hiểm là 4,7m.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô và xe mô tô chiều vuông góc xuống mặt đường gọi là điểm dừng. Từ điểm dừng đến mép đường nhựa bên phải là 5,45m (ngay giữa vạch sơn màu vàng); đến đầu vết phanh 1 là 16,2m; đến đầu vết phanh 2 là 6,1m; đến đầu vết phanh 3 là 6,1m; đến cuối vết phanh 3 là 21,7m; đến mảnh vỡ đuôi xe mô tô là 1,5m; đến đầu vết cà 1 là 4m, đến cuối vết cà 1 là 4,4m; đến đầu vết cà 2 là 4,1m, đến cuối vết cà 2 là 5,2m; đến đầu vết cà 3 là 16m, đến cuối vết cà 3 là 16,8m, đến vị trí dép 1 là 24,6m; đến vị trí dép 2 là 26,8m; đến vị trí đầu nạn nhân 1 là 27,7m; đến trục sau bên trái xe ô tô là 35,8m; đến trục trước bên phải xe ô tô là 41,6m; đến trục sau xe mô tô là 44,35m; đến trục trước xe mô tô là 44,05m; đến vị trí đầu nạn nhân 2 là 45,3m; đến vị trí mũ bảo hiểm là 46,1m.

Lấy trụ điện có ký hiệu KTLT10.5C ở bên trái đường làm vật chuẩn. Từ vật chuẩn đến mép đường nhựa bên trái là 5,4m; đến đầu vết phanh 1 là 61,8m; đến đầu vết phanh 2 là 51,7m; đến cuối vết phanh 2 là 43,8m; đầu vết phanh 3 là 33,9m; đến cuối vết phanh 3 là 23,5m; đến điểm dừng là 45m; đến mảnh vỡ đuôi xe mô tô là 43,6m; đến đầu vết cà 1 là 41,1m; đến cuối vết cà 1 là 40,7m; đến đầu vết cà 2 là 40,9m; đến cuối vết cà 2 là 39,8m; đến đầu vết cà 3 là 29,3m; đến cuối vết cà 3 là 28,4m; đến dép 1 là 21,1m; đến dép 2 là 18,6m; đến vị trí đầu nạn nhân 1 là 18,5m; đến trục sau bên trái xe ô tô là 10m; đến trục trước bên trái xe ô tô là 5,7m; đến trục trước xe mô tô là 5,7m; đến trục sau xe mô tô là 6,8m; đến mũ bảo hiểm là 6,2m; đến vị trí đầu nạn nhân 2 là 7,3m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 83/TT-TTPY ngày 15/11/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: ông A.K. chết do đã chấn thương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 84/TT-TTPY ngày 15/11/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: A.T. chết do Chấn thương bụng kín - mất máu cấp do vỡ tạng đặc.

***Kết quả giám định phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:**

- Đối với xe ô tô khách BKS 47V-001.99:

Kiểm tra bên ngoài: Kính chắn gió bên phải bể hoàn toàn; cụm đèn trước phía bên phải, ốp góc trước hông bên phải, ốp góc cản trước bên phải, đèn cản bên phải: Bể hoàn toàn; cản trước phía bên phải bể vỡ; Ốp góc trên đèn chiếu sang phía bên phải bị móp theo hướng từ trước ra sau; ca lăng trước phía bên phải bị nứt, trầy xước; mép trên cánh cửa phía bên phải bị tróc sơn, trầy xước.

Kiểm tra hệ thống lái: Độ trượt ngang 2,5(mm/m), hệ thống lái đạt yêu cầu.

Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh đỗ: Hiệu quả phanh đỗ 08%, phanh đỗ không đạt yêu cầu; phanh chính: Hiệu quả phanh chính 42%, độ sai lệch lực phanh giữa hai bánh trên cùng một trục nhỏ hơn 25%, phanh chính không đạt yêu cầu.

- Đối với xe mô tô BKS 38H-3359:

Kiểm tra bên ngoài: Vành trước cong vênh biến dạng hoàn toàn; phuộc trước cong vênh biến dạng; phần trước bao tay cầm lái phía bên phải bị rách, chà mòn; Phần trước cụm gương chiếu hậu bên phải bị chà mòn một vùng có kích thước 1,5cm x 1,5cm; cụm công tắc đèn phía bên phải bị chà mòn; cụm đèn trước, cụm đèn tín hiệu trước, ốp nhựa đầu xe, đồng hồ công tơ mét, phần trước cánh chắn gió, gương chiếu hậu phía bên trái: Bể hoàn toàn; phần trước cần đi số cong vênh bó kẹt vào lỗ máy; mặt lỗ máy phía bên trái bị chà mòn, trầy xước, bể; gác chân người lái phía bên trái cong theo hướng từ trước từ trước ra sau, từ dưới dưới lên trên, cao su gác chân bung khỏi vị trí lắp ghép; đầu cao su gác chân người lái bên phải bị chà mòn; gấp sau phía bên trái tại vị trí ở giữa bị cong qua phải; ốp nhựa sau xe hông bên trái bị bể, vỡ; phuộc sau phía bên trái cong vênh; cụm đèn sau tách rời vị trí lắp ghép.

Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước, vì vành trước cong vênh biến dạng hoàn toàn nên không kiểm tra phanh trước; phanh sau, có hiệu lực.

***Kết quả xác minh vận tốc xe ô tô:**

Tại Công văn số 1885/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 23/11/2016 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk trả lời kết quả trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô BKS 47B-001.99 xác định tốc độ của xe ô tô tại thời điểm gây tai nạn lúc 12h56 ngày 15/11/2016 là 56km/h.

***Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu:**

Nồng độ Ethanol trong máu của A.K. là 36mg/dL; nồng độ Ethanol trong máu của A.T. là 319mg/dL; nồng độ Ethanol trong máu của Nguyễn Anh T. là 0.3mg/Dl.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 10/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đ.H kết luận: Xe ô tô BKS 47B-001.99 thiệt hại 5.500.000 đồng; xe mô tô BKS 38H-3359 thiệt hại 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 7.000.000 đồng.

Qua trình điều tra, cơ quan điều tra xác định xe ô tô BKS 47B-001.99 thuộc sở hữu của anh Trần Quốc H. Ngày 16/12/2016, cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản gồm 01 xe ô tô BKS 47B-001.99; 01 giấy photo công chứng giấy đăng ký xe ô tô BKS 47B-001.99; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô BKS 47B-001.99 cho anh Trần Quốc H. theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 16/12/2016.

Đối với xe mô tô BKS 38H-3359 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoài T (sinh năm 1983; trú tại TDP Long Sơn, phường K.L, thị xã K.A, tỉnh Hà Tĩnh); vào tháng 5/2016 anh T đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh A.T. với giá 8.000.000 đồng. Ngày 07/02/2017, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô BKS 38H-3359

và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 38H-3359 cho chị Y.T (là vợ của A.T.) quản lý, sử dụng.

Sau tai nạn, chủ xe ô tô BKS 47B-001.99 là anh Trần Quốc H. và Nguyễn Anh T. đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân A.T., A.K. mỗi gia đình 115.000.000 đồng (Trong đó Nguyễn Anh T. bồi thường 75.000.000 đồng). Gia đình nạn nhân A.T, A.K. không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và viết giấy bãi nại cho Nguyễn Anh T. Chủ xe Trần Quốc H. không yêu cầu Nguyễn Anh T. bồi thường số tiền trên cũng như thiệt hại của xe ô tô.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 03/03/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.H đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T. về tội: “Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Đ.H. đã quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T. phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T. **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau đó, bị cáo Nguyễn Anh T. kháng cáo bản án sơ thẩm xin được: hưởng án treo, vì lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vợ thường xuyên đau ốm, không lao động được, các con còn nhỏ, vụ án xảy ra là tai nạn ngoài ý muốn và có lỗi của người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến như sau: Bị cáo kháng cáo đúng chủ thể, đúng thời hạn; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã chủ quan nhả phanh khi có người phía trước, hậu quả làm hai người chết; thiệt hại 7 triệu đồng. Cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 47 để xử phạt bị cáo là đúng pháp luật. Bị hại có một phần lỗi sang đường không quan sát. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính nuôi cả gia đình; đơn này có xác nhận của chính quyền địa phương; đề nghị Hội đồng xét xử sửa án theo hướng áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY :

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh T. vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/11/2016, Bị cáo Nguyễn Anh T. điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 47B-001.99 đi tuyến Đăk Lăk đi Thái Bình. Đến đoạn đường địa phận đoạn Q. lộ 14 thuộc thôn 11, xã Đ.Hr, huyện Đ.H, tỉnh Kon Tum, T. đã phát hiện anh A.T. điều khiển xe mô tô chở theo A.K. phía sau đi ngang qua đường, cách xe ô tô khoảng 13m. Thay vì phải giảm tốc độ và đi đúng phần đường của mình, nhưng do chủ quan nghĩ anh A.T. sau khi nghe mình bóp còi sẽ không qua đường nữa, bị cáo đã nhả phanh, giữ nguyên tốc độ và đánh lái sang phần đường ngược chiều (phần đường phía bên tay trái) để tránh xe mô tô này. Cùng lúc đó, anh A.T. cũng cho xe chạy qua đường dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm với nửa thân trước bên trái xe mô tô ở giữa đường (ngay tâm vạch vàng, chia đôi hai phần đường). Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả: gây ra tai nạn khiến anh A.T. và anh A.K. tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T. đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” tại điểm đ khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo được cấp sơ thẩm cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được người đại diện theo pháp luật của người bị hại xin bãi nại theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 BLHS 1999 và áp dụng cho bị cáo được hưởng Điều 47 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt là có căn cứ thỏa đáng.

Trong vụ án này, tuy có chết người nhưng lỗi không phải hoàn toàn thuộc về bị cáo (người bị hại A.T. - có một phần lỗi điều khiển xe mô tô sang đường thiếu quan sát, chuyển hướng xe sai quy định – vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ và điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu bia. Nhưng vì A.T. đã chết nên không xử lý đối với A.T. được).

Xem xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Điều 60 Bộ luật hình sự (1999) thì khi xử phạt tù không quá ba năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nếu

thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo được, được xem là điều kiện để có thể cho bị cáo được hưởng án treo. Mặc khác, theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, đặc biệt theo khoản 2 Điều này thì “không cho hưởng án treo nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây (...) trong đó có trường hợp “phạm tội đặc biệt nghiêm trọng”. Ở vụ án này tuy chết hai người là trường hợp “gây hậu quả rất nghiêm trọng” thì không bị hạn chế, lại có một phần lỗi của người bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lại được đại diện người bị hại viết giấy bãi nại cho bị cáo T., nên về quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để xem xét đối với nội dung kháng cáo của bị cáo.

Về hoàn cảnh thực tế, suốt 20 năm qua, bị cáo chỉ là người lái xe thuê chạy đường dài Nam – Bắc, tuy thu nhập không cao nhưng lại là người trụ cột lao động chính nuôi dưỡng gia đình, vợ lại thường xuyên đau yếu, không lao động được có xác nhận của chính quyền địa phương, hai con nhỏ ăn học và bị cáo còn phải hỗ trợ cho cha mẹ già yếu ở quê. Nếu bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cuộc sống gia đình sẽ bị đổ vỡ, nguy cơ hai cháu nhỏ phải bỏ học là điều khó tránh khỏi.

Bởi vậy, về tính nhân đạo và sự khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở về pháp luật và sự cần thiết nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum theo hướng sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T. – **Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 26/5/2017** của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T. phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T. **02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án 15/8/2017. Giao cho Ủy ban nhân dân phường T.C, thành phố B.M.T, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Trong

trường hợp bị cáo Nguyễn Anh T. thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1, Điều 99 BLTTHS; khoản 2, Điều 21; điểm b, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q. hội 14, bị cáo Nguyễn Anh T. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/8/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KT;
- TAND h. Đ.H; Công an h.Đ.H
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thành Lê

